

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2936**/UBND-STP
V/v triển khai thi hành Luật Quốc tịch
Việt Nam và các văn bản quy định chi
tiết, hướng dẫn thi hành

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 10 năm 2025

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện Quyết định số 1792/QĐ-TTg ngày 22/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam (sau đây viết tắt là Luật); UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 24/9/2025 triển khai thi hành Luật trên địa bàn thành phố.

Ngày 19/9/2025, Bộ Tư pháp có Công văn số 5855/BTP-HCTP về việc triển khai thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; UBND thành phố đề nghị các Sở, Ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Các Sở, Ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu

a) Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1792/QĐ-TTg ngày 22/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố. Trong đó, lưu ý nhiệm vụ rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài (nếu có) để phù hợp với quy định của Luật. Hoàn thành việc rà soát trước ngày 01/5/2026 và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật trước ngày 01/7/2027.

b) Tổ chức phổ biến, quán triệt quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; trong đó, tập trung vào những điểm mới của Luật (theo Công văn số 4159/BTP-HCTP ngày 11/7/2025 của Bộ Tư pháp đính kèm) và lưu ý một số nội dung sau đây:

- Về quan hệ giữa Nhà nước và công dân:

Khoản 4 Điều 5 Luật Quốc tịch Việt Nam quy định: “4. Trên lãnh thổ Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chỉ công nhận quốc tịch Việt Nam đối với công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài trong quan hệ với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, trừ trường hợp điều

ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác. Quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài đang định cư ở nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan”.

Thực hiện quy định này, tất cả các giấy tờ có mục ghi “quốc tịch” do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp cho công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài chỉ ghi “quốc tịch Việt Nam”; không ghi thêm quốc tịch nước ngoài của người đó trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định.

- Việc khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến quốc tịch:

Khoản 8 Điều 5 Luật Quốc tịch Việt Nam quy định: “8. Quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền Việt Nam liên quan đến quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật này không bị khiếu nại, khiếu kiện”.

Như vậy, phạm vi không bị khiếu nại, khiếu kiện chỉ bao gồm Quyết định hành chính (Quyết định từ chối giải quyết hồ sơ trong trường hợp không bổ sung được giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp về việc đã thôi quốc tịch nước ngoài nếu không thuộc đối tượng được giữ quốc tịch nước ngoài khi làm thủ tục nhập/trở lại quốc tịch Việt Nam; hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đáp ứng các điều kiện nhập/trở lại/thôi quốc tịch Việt Nam hoặc kết quả xác minh về nhân thân cho thấy việc xin nhập/trở lại/thôi quốc tịch Việt Nam làm phương hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, xâm hại an ninh, lợi ích quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Những kiến nghị, đề nghị ngoài phạm vi nêu trên liên quan đến quốc tịch vẫn được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

- Theo dõi, cập nhật quy định về nguyên tắc quốc tịch của các quốc gia/vùng lãnh thổ về quốc tịch để có cơ sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước và giải quyết các việc quốc tịch; thực hiện thống nhất các quy định và hướng dẫn, bảo đảm duy trì nguyên tắc một quốc tịch quy định tại Điều 4 Luật Quốc tịch Việt Nam. Trong đó, lưu ý:

+ Điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 191/2025/NĐ-CP quy định trường hợp trẻ em đã được đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, có quốc tịch nước ngoài thì trẻ em đó có quốc tịch Việt Nam nếu cha mẹ thỏa thuận lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho con khi thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh và việc giữ quốc tịch nước ngoài phải phù hợp với pháp luật của nước mà trẻ em đang mang quốc tịch. Như vậy, cơ quan đăng ký hộ tịch chỉ thực hiện ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh đối với trẻ em¹ đã có quốc tịch nước

¹ Điều 1 Luật Trẻ em năm 2016 quy định: “Trẻ em là người dưới 16 tuổi”.

ngoài với điều kiện việc giữ quốc tịch nước ngoài phù hợp với pháp luật của nước mà trẻ em đang mang quốc tịch.

+ Đối với trường hợp đủ điều kiện được giữ quốc tịch nước ngoài, người xin nhập/xin trở lại Việt Nam đồng thời xin giữ quốc tịch nước ngoài phải nộp giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp về việc giữ quốc tịch nước ngoài phù hợp với pháp luật của nước đó. Trường hợp pháp luật nước ngoài không quy định việc cấp loại giấy tờ này thì người đó phải có Bản cam đoan theo quy định. Trường hợp ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh cho trẻ em (trẻ đồng thời giữ quốc tịch nước ngoài) thì cha mẹ trẻ nộp Bản cam đoan theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cam đoan này. Trường hợp có căn cứ xác định người yêu cầu cam đoan không đúng sự thật khi nộp hồ sơ quốc tịch thì cơ quan có thẩm quyền không tiếp nhận hồ sơ.

2. Sở Tư pháp

a) Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực hòa giải thương mại, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, công chứng, quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp và Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

b) Hướng dẫn người có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực quốc tịch cung cấp thông tin theo các biểu mẫu mới ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch (trong đó lưu ý cung cấp thông tin theo địa danh 02 cấp hành chính).

c) Tiếp nhận hồ sơ thuộc lĩnh vực quốc tịch đảm bảo đúng thẩm quyền và đầy đủ theo quy định. Đối với hồ sơ xin nhập/trở lại quốc tịch Việt Nam đồng thời xin giữ quốc tịch nước ngoài, Sở Tư pháp chỉ thụ lý nếu người yêu cầu đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 19, Điều 23 Luật Quốc tịch Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung) và Điều 11, Điều 12 Nghị định số 191/2025/NĐ-CP. Khi trình hồ sơ UBND thành phố đối với các trường hợp xin nhập/trở lại quốc tịch Việt Nam, Sở Tư pháp phải nêu rõ người đó đáp ứng điều kiện được nhập/trở lại quốc tịch Việt Nam và việc giữ quốc tịch nước ngoài là phù hợp với pháp luật của nước mà người đó đang có quốc tịch (kèm theo giấy tờ theo quy định).

Đối với việc ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi quốc tịch: Theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ

quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam, trong trường hợp Sở Tư pháp nhận được thông báo ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi quốc tịch nhưng không còn lưu giữ được Sổ hộ tịch trước đây thì lập Sổ để theo dõi, quản lý và giải quyết các việc về hộ tịch, quốc tịch có liên quan. Do đó, kể từ ngày 01/7/2025, Sở Tư pháp chủ động lập Sổ theo dõi và quản lý các trường hợp nhận được thông báo ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi quốc tịch nhưng không còn lưu giữ được Sổ hộ tịch trước đây, không làm văn bản gửi về Bộ Tư pháp.

Đề nghị các Sở, Ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về UBND thành phố (qua Sở Tư pháp) để được hướng dẫn, xử lý. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PCT UBND thành phố;
- Lưu: VT, NC, STP.

6/5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thái Bình